

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.

Bản án số: 328/2019/HSST

Ngày: 27/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các hội thẩm nhân dân: Bà Tống Thị Diệp; bà Nguyễn Thị Thanh Hồng.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Thắm; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 309/2019/HSST ngày 08/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2019/QĐXXST-HS ngày 13/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Vĩnh Đ** Tên gọi khác: Tèo; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/3/1989; Tại tỉnh: Đắk Lắk; Nơi cư trú: xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Pha chế; Trình độ học vấn: 12/12; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: Nguyễn Vĩnh Đ1, sinh năm: 1959, nghề nghiệp: Hưu trí; Con bà: Hoàng Thị Cảnh H, sinh năm: 1969, nghề nghiệp: Giáo viên, hiện đều trú tại: xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 03 anh em ruột, Em là: Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1990, nghề nghiệp: Giáo viên, trú tại: xã E huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Em là: Nguyễn Hoàng K, sinh năm: 1993, nghề nghiệp: Sinh viên, trú tại: Thành phố Đà Nẵng; Bị cáo có vợ là:

Nguyễn Thị T, sinh năm: 1989 (Đã ly hôn), bị cáo có 01 con nhỏ, sinh năm: 2013, Hiện trú tại: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Ngày 21/7/2019, bị bắt quả tang và tạm giữ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 31/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thế A; Sinh năm 1987

Trú tại: xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H; Sinh năm 1981

Trú tại: xã Ea, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vĩnh Đ là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy loại thuốc lắc và khay từ đầu năm 2019 cho đến nay. Quá trình sử dụng chất ma túy, Đ quen biết 01 nam thanh niên tên thường gọi C “sún” và khoảng tháng 6/2019 thì Đ đến làm nghề pha chế cho C ở quán cà phê “A” thuộc xã Ea, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vào khoảng đầu tháng 7/2019, C rủ Đ đi hát karaoke cùng một số bạn bè và thấy C lấy ma túy dạng khay và thuốc lắc cho mọi người sử dụng, Đ hỏi thì C nói đang bán ma túy dạng khay và thuốc lắc. Đến khoảng 20 giờ 30 ngày 21/7/2019, Đ đang ở quán cà phê “A” thì C điện thoại cho Đ nói đang ở xa không về kịp nên nhờ Đ đi giao ma túy cho khách tại thành phố B và hẹn sẽ trả tiền công sau thì Đ đồng ý. Theo hướng dẫn của C, Đ tìm thấy 01 vỏ bao thuốc lá “C” bên trong có 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 03 viên nén hình tròn màu xanh ở trong quầy hàng. Đ cất giấu ma túy vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi xe ô tô dịch vụ mang biển số 47A - 274.83 do C gọi thuê của Nguyễn Thế A, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn 8, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đi từ huyện C đến thành phố B, đến phía trước khu vực khách sạn T N, thành phố B để bán số ma túy trên cho khách lấy số tiền là 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng). Khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, khi Đ đang đứng phía trước địa chỉ 20 đường T, phường TL, thành phố B thì bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang, thu giữ: 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 03 viên nén hình tròn màu xanh (Đ khai nhận là thuốc lắc và khay được niêm phong theo quy định pháp luật).

Tại bản Kết luận giám định số 620/GĐMT-PC09 ngày 26/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,2833 gam, loại: Ketamine;

03 (ba) viên nén hình tròn màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,0452 gam, loại MDMA.

Tại bản cáo trạng số 326/CT-VKS ngày 07/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ về tội “*Mua trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã mô tả và thừa nhận do nghiện ma túy từ đầu năm 2019 và không có công việc ổn định. Quá trình sử dụng chất ma túy, bị cáo quen biết với C nên khoảng tháng 6/2019 thì bị cáo đến làm nghề pha chế cho C ở quán cà phê “A” thuộc xã Ea, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình làm việc cho C thì bị cáo thấy C thường cùng một số bạn bè của C sử dụng ma túy dạng khay và thuốc lắc. Qua tìm hiểu bị cáo cũng đã biết C còn bán ma túy dạng khay và thuốc lắc cho các con nghiện. Đến khoảng 20 giờ 30 ngày 21/7/2019, bị cáo đang ở quán cà phê của C thì C điện thoại cho bị cáo nói đang ở xa không về kịp nên nhờ bị cáo đi giao ma túy cho khách tại thành phố B và hẹn trả tiền công cho bị cáo sau thì bị cáo đồng ý. Theo hướng dẫn của C, bị cáo lấy ma túy và cất giấu vào trong túi quần rồi đi xe ô tô dịch vụ mang biển số 47A - 274.83, chiếc xe này là do C thuê đến chở bị cáo đi. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, khi bị cáo đang đứng phía trước địa chỉ 20 đường T, phường TL, thành phố B thì bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thế A trình bày khoảng 20h 30’ ngày 21/7/2019 anh được anh C điện thoại thuê chở lên Tp. B. Khi anh điều khiển xe ô tô biển số 47A - 274.83 tới quán cà phê của anh C thì có anh nhân viên của anh C đi. Khi đến địa chỉ 20 đường T, phường TL, thành phố B thì bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy của anh Đ lúc đó anh mới biết anh Đ cất giữ ma túy trên người. Đối với chiếc xe ô tô thì anh Thế A khai là anh mua lại của chị Nguyễn Thị H. Hiện tại cơ quan điều tra đã giao trả lại cho anh chiếc xe trên, anh không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H khai: Ngày 10/7/2019 chị H đã thỏa thuận và bán lại chiếc xe ô tô biển số 47A - 274.83 cho anh Thế A, do chiếc xe trên khi mua chị H đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam nên anh Thế A phải tiếp tục trả số tiền mà chị H còn nợ

Ngân hàng. Hiện tại thì anh Thế A đang là chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe ô tô trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột vẫn giữ nguyên Bản cáo trạng số 326/CT-VKS ngày 07/11/2019 đồng thời phát biểu quan điểm phân tích tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen, gắn sim số: 0836822647 là tài sản của bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ dùng để liên lạc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- Đối với số tiền Ngân hàng Nhà nước 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Nguyễn Vĩnh Đ là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với chất rắn dạng tinh thể màu trắng 0, 2475 gam; 03 viên nén hình tròn màu xanh 0,9917 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong tại gói số 620/GĐMT-PC09 ngày 26/7/2019 và 01 vỏ bao thuốc lá “C” là vật chứng vụ án, cần tịch thu, tiêu hủy;

Về phần dân sự của vụ án: Không.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Tp. Buôn Ma Thuột. Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/7/2019 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,2833 gam, loại: Ketamine và 1,0452 gam, loại MDMA với mục đích để bán lại cho khách lấy số tiền 1.900.000đ thì bị Công an Thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

.....

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do tác hại rất nguy hiểm của chất ma túy nên pháp luật nhà nước ta đã quy định chỉ có Nhà nước mới được quyền quản lý, mọi cá nhân bất kể ai có hoạt động tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc sở hữu chất ma túy đều vi phạm pháp luật hình sự. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến xã hội về nhiều mặt, việc sử dụng ma túy là nguyên nhân gây ra hàng loạt tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật, thậm chí là giết người để chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, cần phải có mức án, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm về ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã có thái độ khai báo hành khẩn và thể hiện việc ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự. Khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen, gắn sim số: 0836822647 là tài sản của bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ dùng để liên lạc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- Đối với số tiền Ngân hàng Nhà nước 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Nguyễn Vĩnh Đ là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với chất rắn dạng tinh thể màu trắng 0, 2475 gam; 03 viên nén hình tròn màu xanh 0,9917 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong tại gói số 620/GĐMT-PC09 ngày 26/7/2019 và 01 vỏ bao thuốc lá “C” là vật chứng vụ án, cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota - Fortune, màu sơn: bạc, BKS: 47A - 274.83, số máy: 2KD-U917616, số khung: RL4ZR69G8G4030738, là tài sản do Nguyễn Thị H, sinh năm: 1981, HKTT: xã Ea, huyện C, Đắk Lắk đứng tên chủ ở hữu. Ngày 10/7/2019, H thỏa thuận bán chiếc xe ô tô 47A - 274.83 cho anh Nguyễn Thế A, sinh năm: 1987, HKTT: xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk với số tiền 835.000.000 đồng (Tám trăm ba mươi lăm triệu đồng), trả tiền mặt cho H số tiền là 535.000.000 đồng (Năm trăm ba mươi lăm triệu đồng) và phải thay H tiếp tục trả tiền gốc và lãi của số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đắk Lắk – PGD Hòa Thắng (H và Thế A có hợp đồng ủy quyền đã được công chứng). Theo đó, Thế A toàn quyền sử dụng chiếc xe trên và đã sử dụng để chạy dịch vụ, thay H trả lãi ngân hàng theo hợp đồng ủy quyền. Ngày 21/7/2019, được đối tượng C “sún” thuê để chở Nguyễn Vĩnh Đ lên thành phố Buôn Ma Thuột và không biết việc Đ đi bán ma túy cho người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý hình sự và ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản chiếc xe ô tô 47A - 274.83 cho Nguyễn Thế A là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý sử dụng;

Đối với đối tượng tên C Sún đã nhờ Nguyễn Vĩnh Đ bán ma túy, qua xác minh xác định, C Sún tên thật là Nguyễn Văn C, sinh năm: 1993, trú tại: xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã có công văn truy tìm đối với C nhưng hiện chưa xác định được C đang ở đâu nên chưa làm việc được với C. Vì vậy, Cơ quan điều tra - Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách hành vi trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Vĩnh Đ** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vĩnh Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/7/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen, gắn sim số: 0836822647 là tài sản của bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ dùng để liên lạc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,2475 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 03 viên nén hình tròn màu xanh 0,9917 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong tại gói số 620/GĐMT-PC09 ngày 26/7/2019 và 01 vỏ bao thuốc lá “C” là vật chứng vụ án.

(Đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận tang vật vụ án giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột ngày 07/11/2019)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí của Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Vụ GDKT I - TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. BMT;
- Chánh án TAND Tp. BMT;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS; VP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Tú